

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-PT

Ngày: 18 - 9 - 2025

“V/v đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 30/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025, về việc *“Đòi lại tài sản”*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là TAND khu vực 5, tỉnh Quảng Trị) bị nguyên đơn kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T; trụ sở đóng tại: Số A đường Đ, Phố B, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hữu S - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Đình K; địa chỉ: Số X, phố D, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (*Giấy uỷ quyền số 08/GUQ-CT ngày 26/4/2024*); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ngân hàng TMCP C; trụ sở đóng tại: Số Y đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đức C - Chuyên viên Ngân hàng TMCP Công thương V (*Văn bản uỷ quyền số 156/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3.2*), Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Quang T; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Ông Trần Hữu T, địa chỉ: Khu phố 1, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Cuối năm 2010, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T (viết tắt Công ty T) mở tài khoản giao dịch với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh Quảng Trị (viết tắt Ngân hàng VBank), số tài khoản giao dịch: 10201000102558. Ngày 24/7/2013, Công ty T giao cho ông Nguyễn Quang T nộp 03 tỷ đồng vào tài khoản (theo Giấy nộp tiền ngày 24/7/2013). Khi kiểm tra số dư của tài khoản, Công ty T phát hiện không có số tiền 03 tỷ đồng do ông Nguyễn Quang T chuyển vào. Sau khi phát hiện, Công ty T đã nhiều lần trao đổi với phía Ngân hàng VBank nhưng không có kết quả. Ngày 18/10/2017, Công ty T đã gửi Công văn số 52/ĐN-CT gửi Giám đốc Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị đề nghị cho làm rõ vấn đề trên và yêu cầu hoàn trả 03 tỷ cùng lãi suất tương ứng. Nhưng đến thời điểm hiện tại Công ty T vẫn chưa nhận được văn bản trả lời và thông tin từ phía Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị. Do từ thời điểm đó đến nay, Công ty phải xử lý nhiều vụ việc khác nên chưa làm đơn trình báo đến cơ quan pháp luật. Vì vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ngân hàng VBank hoàn trả số tiền 03 tỷ đồng và lãi suất tương ứng kể từ ngày 24/07/2013 đến nay là: 2.079.000.000 đồng, tổng cộng là: 5.079.000.000 đồng (*Năm tỷ không trăm bảy mươi chín triệu đồng*).

Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty T bổ sung khoản tiền lãi tính đến ngày 24/7/2025, tổng gốc và lãi là 6.953.217.689 đồng (*Sáu tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, hai trăm mười bảy nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng*).

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C trình bày:

Công ty T có mở tài khoản thanh toán số 10201000102558 tại Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị (viết tắt Ngân hàng VBank). Ngày 24/7/2013, ông Nguyễn Quang T đã nộp số tiền 03 tỷ đồng vào tài khoản Công ty T. Tại sổ tiền gửi Ngân hàng của Công ty T từ ngày 01/7/2013 đến 31/7/2013 thể hiện: Ngày 24/7/2013, ông Nguyễn Quang T là người đã nộp số tiền 03 tỷ đồng vào tài khoản Công ty T và đã được hoạch toán theo số chứng từ gửi tiền 0731. Tuy nhiên, tại thời điểm nộp tiền, Ngân hàng VBank đã ghi nhầm tên ông Trần Hữu T là người nộp tiền và đã nhập lên hệ thống. Vì vậy, hiện nay trên hệ thống Ngân hàng VBank vẫn tồn tại thông tin ông Trần Hữu T nộp 03 tỷ đồng vào tài khoản Công ty T ngày 24/7/2013. Sau khi phát hiện có sai sót Ngân hàng VBank đã khắc phục bằng cách lập Giấy nộp tiền khác, nhập lại thủ công đúng tên người nộp tiền là ông Nguyễn Quang T ở phần thông tin khách hàng và in lại phần đã được hoạch toán, nhưng sơ suất không thu hồi lại chứng từ ban đầu (Liên 2 Giấy nộp tiền ghi tên Trần Hữu T). Đối với Giấy nộp tiền ghi tên Trần Hữu T đã khắc phục chứng từ bằng cách đóng dấu “ĐÃ CHI TIỀN” chồng lên dấu: “ĐÃ THU TIỀN”. Giấy nộp tiền của ông Trần Hữu T có đóng dấu “ĐÃ CHI TIỀN” để chứng minh rằng không có việc ngày

24/7/2013, ông Trần Hữu T có nộp tiền, đã được giao cho Công ty T và Công ty không có ý kiến khiếu nại gì.

Đối với hai giấy nộp tiền cùng ngày 24/7/2013 thì phần thông tin khách hàng phía trên lập thủ công có thể chỉnh sửa. Phần hạch toán của Ngân hàng phía cuối của Giấy nộp tiền không thể chỉnh sửa được bất cứ thông tin nào. Phần hoạch toán của Ngân hàng ở phía cuối của hai Giấy nộp tiền được in ra từ hệ thống tự động và không thể sửa, tẩy xóa, được Ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản Công ty cùng số bút toán, ngày, giờ, phút, giây hoạch toán để chứng minh rằng hai giấy nộp tiền thực chất chỉ là một giao dịch hoạch toán của số tiền 03 tỷ đồng.

Ngày 18/5/2015, Công ty T đã tiến hành đối chiếu số dư tài khoản số 10201000102558 tại Ngân hàng VBank và chủ tài khoản có giấy yêu cầu đóng tài khoản này. Sau khi nộp phí đóng tài khoản 110.000 đồng, chủ tài khoản đã thực hiện lĩnh hết tiền mặt còn lại với số tiền 11.901.587 đồng. Do vậy, kể từ ngày 18/5/2015, Công ty T chính thức chấm dứt quan hệ giao dịch với Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị. Việc đóng tài khoản của Công ty T là mục đích đối chiếu lại toàn bộ số tiền gửi vào, rút ra của Công ty T trong khoảng thời gian kể từ khi mở tài khoản đến khi yêu cầu đóng tài khoản. Công ty T cho rằng thất lạc giấy nộp tiền ông T nên yêu cầu đóng Tài khoản là không có căn cứ. Việc đóng tài khoản là yêu cầu của Công ty T. Tại thời điểm Công ty T đóng tài khoản tại Ngân hàng VBank, Công ty T không có kiến nghị, khiếu nại nào để Ngân hàng VBank và Công ty T cùng tiến hành tra soát ngay. Mãi đến ngày 18/10/2017 tức là hơn 02 năm sau ngày đóng tài khoản thanh toán Công ty T làm đơn đề nghị khiếu nại về tài khoản thanh toán thì lý do đưa ra của Công ty T là không phù hợp.

Theo nội dung văn bản đề nghị số 52/ĐN-CT ngày 18/10/2017 của Công ty T và các chứng từ kèm theo gửi Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị, thì có hai Giấy nộp tiền có sao y chứng thực của Ủy ban nhân dân phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình chung trên cùng một bản sao. Nội dung của bản sao y chứng thực đối với Giấy nộp tiền của ông Trần Hữu Thành không đầy đủ các yếu tố thông tin so với bản gốc Giấy nộp tiền của ông Trần Hữu Thành theo quy định (Thiếu toàn bộ phần hoạch toán của một chứng từ). Mặt khác, tại đơn trình bày ý kiến ngày 31/10/2014 của ông Trần Hữu Thành “Tôi được biết có một món 3.000.000.000 đồng nộp vào ngày 24/07/2013 là tiền của Công ty T nộp, do nhân viên Ngân hàng VBank lập nhầm tên tôi (bản thân tôi không biết và không kê khai khoản tiền trên) thì Công ty đã yêu cầu Ngân hàng VBank phải chỉnh sửa thành tên Nguyễn Quang T...”. Như vậy, có thể chứng minh rằng vào ngày 24/07/2013 ông Trần Hữu T không nộp tiền vào Ngân hàng VBank, mà chỉ có ông Nguyễn Quang T nộp tiền số tiền 3.000.000.000 đồng, nhưng do Giao dịch viên nhập hộ sai tên người nộp tiền. Sau đó nhập lại tên đúng người nộp tiền ông Nguyễn Quang T và giao liên 2 cho Công ty T nhưng do sơ suất không hủy chứng từ Giấy nộp tiền sai tên ban đầu.

Việc Công ty T cho rằng ông Trần Hữu T là nhân viên Công ty là không đúng sự thật, xuyên tạc bởi vì trước đây và hiện tại ông Trần Hữu T khẳng định chưa bao giờ làm việc ở Công ty T, ông T không phải nhân viên của Công ty T. Do đó, không có việc Công ty T cử ông Trần Hữu T đi nộp số tiền 3.000.000.000 đồng như Công ty T đã trình bày.

Từ những ý kiến trên, Ngân hàng VBank không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu T trình bày:

Ông Trần Hữu T khẳng định ngày 24/7/2013 không nộp khoản tiền nào của Công ty T vào tài khoản của Công ty T tại Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị. Người nộp tiền theo giấy nộp tiền của Ngân hàng VBank ngày 24/7/2013 thể hiện tên người nộp tiền là Trần Hữu T và có chữ ký của người nộp tiền bên dưới không phải là chữ ký của ông T. Việc này ông T đã trình bày với Toà án thành phố Đông Hà tại đơn trình bày ý kiến ngày 31/10/2014, rằng ngày 24/7/2013 người nộp tiền 3.000.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty T tại Ngân hàng VBank là ông Nguyễn Quang T, do nhân viên Ngân hàng VBank lập nhầm tên ông Thành nên Công ty T đã yêu cầu Ngân hàng VBank phải chỉnh sửa thành tên Nguyễn Quang T, là nhân viên của Công ty và sau đó Ngân hàng VBank đã sửa lại tên ông Thọ nên giấy nộp tiền ngày 24/7/2013 với số tiền 3.000.000.000 đồng ghi tên người nộp tiền ông Nguyễn Quang T là chính xác. Ông T chưa bao giờ làm việc ở Công ty T, ông T không phải là nhân viên của Công ty T. Ông T chưa bao giờ được Công ty T giao tiền của Công ty T để nộp vào tài khoản của Công ty T tại Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị. Ngày 24/7/2013 Công ty T không giao cho ông T một khoản tiền nào để nộp vào tài khoản của Công ty T tại Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị cả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang T trình bày:

Ông là nhân viên của Công ty T, khoảng tháng 7/2013 ông được Công ty T giao nộp 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) vào tài khoản của Công ty T mở tại Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị, ông đã nộp tiền và đã nhận giấy nộp tiền giao cho Công ty T. Tại phiên tòa ngày 27/6/2025 ông có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký dưới mục người nộp tiền của Giấy nộp tiền ngày 24/7/2013 ghi tên người nộp tiền là Trần Hữu T. Tại kết luận trưng cầu giám định: Không xác định được thời điểm viết của chữ ký dưới mục “Người nộp tiền” trên mẫu cần giám định. Không đủ căn cứ kết luận chữ ký dưới mục “Người nộp tiền” trên mẫu cần giám định so với chữ ký của Trần Hữu T trên các mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là TAND khu vực 5, tỉnh Quảng Trị) quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng T về việc buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần C hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T 3.000.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/7/2013 đến ngày 24/7/2025, tổng cộng 6.953.217.689 đồng (Sáu tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, hai trăm mười bảy nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng).

Ngoài ra, còn tuyên án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm. Ngày 27/6/2025, nguyên đơn Công ty T có đơn kháng cáo. Đến ngày 09/7/2025 nguyên đơn Công ty T có đơn kháng cáo bổ sung. Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm, buộc Ngân hàng TMCP C trả cho Công ty TNHH xây dựng T, số tiền 3.000.000.000 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/7/2013 theo đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, bổ sung yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; bị đơn Ngân hàng VBank giữ nguyên quan điểm đề nghị không chấp hạn kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đảm bảo quyền, nghĩa vụ của mình và đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là TAND khu vực 5, tỉnh Quảng Trị). Kháng cáo của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận, nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 27/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là TAND khu vực 5, tỉnh Quảng Trị) xét xử vụ án. Ngày 27/6/2025, nguyên đơn Công ty T làm đơn kháng cáo. Đến ngày 09/7/2025 có đơn kháng cáo bổ sung. Đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung của nguyên đơn nằm trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý vụ án để giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang T và ông Trần Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Th, ông T.

Nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ngân hàng TMCP C trả lại số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) và lãi suất tính

từ ngày 24/7/2013 đến nay. Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 tỉnh Quảng Trị) thụ lý giải quyết vụ án và xác định quan hệ tranh chấp “Đòi lại tài sản” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 166 Bộ luật Dân sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Công ty T, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nội dung hai giấy nộp tiền (BL 59, 60) do nguyên đơn Công ty T cung cấp thấy rằng người nộp tiền vào số tài khoản 102010001012558 của Công ty T ghi tên hai người khác nhau, nhưng tại phần bút toán các giấy nộp tiền thể hiện cùng mã số bút toán, ngày, giờ, phút, giấy nộp tiền, số tiền nộp là hoàn toàn giống, trùng khớp nhau. Với lại, tại phần cuối cùng giấy nộp tiền, người nộp NGUYEN QUANG THO còn có chữ “Reprint”, thể hiện giấy nộp tiền, người nộp tiền NGUYEN QUANG THO là giấy in lại, có đóng dấu “ĐÃ CHI TIỀN”, còn giấy nộp tiền, người nộp TRAN HUU THANH có đóng dấu “ĐÃ CHI TIỀN” chồng lên dấu “ĐÃ THU TIỀN”. Điều này phù hợp với ý kiến trình bày của Ngân hàng ViettinBank là do nhầm lẫn tên người nộp tiền, nên đã khắc phục bằng cách lập giấy nộp tiền khác, nhập lại tên người nộp tiền là Nguyễn Quang Thọ và in lại phần đã được hoạch toán và đã đóng dấu “ĐÃ CHI TIỀN” chồng lên dấu “ĐÃ THU TIỀN” tại giấy nộp tiền, người nộp tiền TRAN HUU THANH, nhưng do sơ xuất không thu hồi chứng từ ban đầu (liên 2 giấy nộp tiền ghi tên TRAN HUU THANH), dẫn đến Công ty T còn giữ 02 giấy nộp tiền, người nộp tiền Nguyễn Quang Thọ và Trần Hữu Thành và phù hợp với ý kiến trình bày của ông Trần Hữu Thành (BL 206, 140 - 142), khẳng định chưa bao giờ được Công ty T giao tiền và ngày 24/7/2013 Công ty T không giao cho ông Thành một khoản tiền nào để nộp vào tài khoản của Công ty T tại Ngân hàng VBank. Người nộp tiền theo giấy nộp tiền của Ngân hàng VBank ngày 24/7/2013 thể hiện tên người nộp tiền là Trần Hữu T và có chữ ký của người nộp tiền bên dưới không phải là chữ ký của ông đã được khẳng định tại kết luận giám định (BL 209). Ngày 24/7/2013, người nộp tiền 03 tỷ đồng vào tài khoản của Công ty T tại Ngân hàng VBank là ông Nguyễn Quang Th, do nhân viên Ngân hàng VBank lập nhầm tên ông, nên Công ty đã yêu cầu Ngân hàng phải chỉnh sửa thành tên Nguyễn Quang Th là nhân viên của Công ty. Sau đó Ngân hàng đã sửa lại tên ông Th, nên giấy nộp tiền ngày 24/7/2013, với số tiền 03 tỷ đồng ghi tên người nộp tiền ông Nguyễn Quang Th là chính xác, nhưng Công ty T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã giao ông Trần Hữu T, số tiền 03 tỷ đồng để ông T nộp vào tài khoản của Công ty mở tại Ngân hàng ViettinBank.

Với lại, tại Sổ tiền gửi Ngân hàng của Công ty T lập, đây là sổ mà Công ty T bắt buộc phải lập theo quy định pháp luật để ghi chép, phản ánh đầy đủ kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến tiền của Công ty gửi tại Ngân hàng, theo dõi phát sinh nợ, phát sinh có, dư nợ, tránh thất thoát, để đối chiếu số tiền gửi với Ngân hàng hàng tháng và quản lý tài chính của Công ty phục vụ công tác kiểm toán, thanh tra, quyết toán thuế, đối chiếu với báo cáo tài chính của Công ty, từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/7/2013 (BL 64), thể hiện. Ngày 23/7/2013, số dư tài khoản của Công ty T là 348.954 đồng. Ngày 24/7/2013, số

chứng từ tiền gửi 0731, diễn giải nộp tiền vào tài khoản (Nguyễn Quang Th), số tiền gửi 03 tỷ đồng, số dư tài khoản 3.000.348.954 đồng. Như vậy, Công ty T đã xác nhận số tiền 03 tỷ đồng do ông Nguyễn Quang Th nộp vào tài khoản Công ty T. Ngoài ra, trong ngày 24/7/2013 chỉ có khoản tiền 03 tỷ từ ông Nguyễn Quang Th nộp vào và Công ty T chốt đến ngày 31/7/2013 (sau khi gửi, rút) thì số dư tài khoản còn lại 451.233.603 đồng, nhưng Công ty T không có ý kiến khiếu nại hoặc gửi văn bản kiến nghị gì đối với số tiền 03 tỷ đồng ông Thọ đã nộp vào Ngân hàng VBank mà Công ty chưa nhận được. Đến ngày 18/5/2015, Công ty T có đơn yêu cầu đóng tài khoản tiền gửi đối với số tài khoản 102010001012558 của Công ty T mở tại Ngân hàng VBank. Sau khi đối chiếu sổ sách, chứng từ giữa hai bên, Công ty T đồng ý số dư còn lại trong tài khoản là 11.901.587 đồng (BL 43). Tại phiếu lĩnh tiền mặt ngày 18/5/2015 thể hiện Công ty T đã nhận lại toàn bộ số tiền còn lại trong tài khoản (BL 41) mà hoàn toàn không có ý kiến khiếu nại gì đối với khoản tiền 03 tỷ đồng ngày 24/7/2013 ông Nguyễn Quang Th đã nộp nhưng Công ty T chưa nhận được. Đến nay tài khoản này của Công ty T đã đóng theo yêu cầu của công ty. Điều này phù hợp với ý kiến của ông Nguyễn Quang Th trình bày, khoảng tháng 7/2013 ông được Công ty T giao nộp 03 tỷ đồng vào tài khoản của Công ty T mở tại Ngân hàng VBank - Chi nhánh Quảng Trị, ông đã nộp tiền và đã nhận giấy nộp tiền giao cho Công ty T.

Từ những phân tích, nhận định trên, có căn cứ khẳng định: Ngày 24/7/2013 Công ty T có giao cho ông Nguyễn Quang Th, số tiền 03 tỷ đồng để nộp vào Ngân hàng VBank và không giao cho ông Trần Hữu T, số tiền 03 tỷ để nộp vào Ngân hàng VietinBank. Ông Th đã nộp vào tài khoản của Công ty T mở tại Ngân hàng VBank và giao lại giấy nộp tiền cho Công ty T và Công ty T đã xác nhận số tiền 03 tỷ đồng do ông Nguyễn Quang Th nộp vào tài khoản Công ty T tại sổ tiền gửi Ngân hàng của Công ty T. Nên việc Công ty T cho rằng đã giao số tiền 03 tỷ đồng cho ông Nguyễn Quang Th để nộp vào tài khoản Công ty T mở tại Ngân hàng VBank, nhưng Công ty T chưa nhận được số tiền 03 tỷ đồng ông Th đã nộp, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ngân hàng VBank hoàn trả số tiền 03 tỷ đồng và lãi suất tương ứng là chưa đủ cơ sở. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần C hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T, số tiền 3.000.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/7/2013 đến ngày 24/7/2025, tổng cộng 6.953.217.689 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 30/2025/DS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là TAND khu vực 5, tỉnh Quảng Trị).

[3] Về án phí sơ thẩm:

Kháng cáo của nguyên đơn Công ty T không được chấp nhận. Việc tính án phí tại cấp sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nên giữ nguyên phần án phí tại Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Kháng cáo của nguyên đơn Công ty T không được chấp nhận, nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147, 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T về việc buộc Ngân hàng Thương mại C hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T, số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và tiền lãi từ ngày 24/7/2013 đến ngày 24/7/2025, tổng cộng 6.953.217.689 đồng (*sáu tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, hai trăm mười bảy nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng*).

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải chịu 114.953.217 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã nộp 56.539.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000271 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Công ty TNHH Xây dựng T còn phải nộp tiếp số tiền 58.414.217 đồng (*Năm mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm mười bảy đồng*).

3. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002312 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND KV5;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Viết Hải